

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Tiêu chuẩn về mặt kỹ thuật được đánh giá theo tiêu chí “đạt/không đạt”. Nhà thầu được đánh giá là đáp ứng yêu cầu khi đạt tất cả các nội dung quy định dưới đây; nhà thầu không đạt một trong các nội dung dưới đây thì bị đánh giá là không đáp ứng yêu cầu và bị loại.

Đối với các nội dung yêu cầu nhà thầu phải nộp thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công, E-HSDT chỉ được đánh giá đạt khi nhà thầu nộp đồng thời thuyết minh biện pháp thi công, bản vẽ biện pháp thi công và tiến độ/biểu đồ huy động có liên quan. Bản vẽ biện pháp thi công phải được lập trên cơ sở hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của chính gói thầu này, thể hiện đúng lý trình, phạm vi, kích thước, cao độ, mặt cắt, trình tự thi công và biện pháp bảo đảm an toàn; không chấp nhận hình minh họa chung chung, bản vẽ mẫu, bản vẽ của công trình khác hoặc nội dung sao chép không gắn với gói thầu.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng, cấu kiện, thiết bị và thiết bị thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Yêu cầu chất lượng vật liệu, cấu kiện và thiết bị	Đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và yêu cầu kỹ thuật của các hạng mục giao thông, thoát nước, mương cáp kỹ thuật, điện chiếu sáng, điện trung/hạ áp hoàn trả và an toàn giao thông. Hồ sơ kỹ thuật của vật liệu, cấu kiện và thiết bị phải nêu rõ: nguồn gốc/xuất xứ; tiêu chuẩn áp dụng; thông số kỹ thuật chủ yếu; phạm vi sử dụng; sự tương thích với thiết kế của gói thầu.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.2. Tính khả thi của nguồn cung ứng vật liệu và cự ly vận chuyển	Có thuyết minh nguồn cung ứng, trữ lượng/khả năng cung cấp, cự ly vận chuyển và tính khả thi cho toàn bộ thời gian thực hiện gói thầu đối với tối thiểu các nhóm vật liệu, cấu kiện và thiết bị: đất đắp, cát, đá, cấp phối đá dăm, bê tông nhựa, đá granite, ống cống/cấu kiện đúc sẵn, rọ đá, vải địa kỹ thuật, ống nhựa/ống thép, cáp điện, cột/đèn/tủ điện, thép mạ kẽm và vật tư an toàn giao thông. Các nguồn dự kiến phải hợp pháp, có khả năng huy động liên tục và phù hợp với tiến độ 450 ngày.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.3. Kế hoạch kiểm tra, thí nghiệm vật liệu đầu vào	Có thuyết minh kế hoạch lấy mẫu, kiểm tra, thí nghiệm vật liệu đầu vào và kiểm soát quá trình thi công; có tài liệu chứng minh đủ điều kiện thực hiện công tác thí nghiệm chuyên ngành xây dựng hoặc	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị đủ điều kiện thực hiện. Có cam kết duy trì công tác thí nghiệm, kiểm tra trong suốt thời gian thi công và phục vụ kịp thời công tác nghiệm thu.	
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.4. Yêu cầu đối với thiết bị thi công, thiết bị kiểm tra và thiết bị chuyên dùng	Có danh mục thiết bị chủ yếu phù hợp với hạng mục của gói thầu, tối thiểu bao gồm các nhóm thiết bị: đào, đắp, lu lèn, vận chuyển, rải bê tông nhựa, cầu lắp cầu kiện, khoan luồn ống, hàn lắp, kéo cáp, lắp dựng cột, thiết bị đo điện, thiết bị kiểm tra chất lượng và thiết bị bảo đảm giao thông. Có cam kết thiết bị đưa vào sử dụng bảo đảm an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường, có khả năng huy động theo tiến độ và không mâu thuẫn với biện pháp thi công đề xuất.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật, tổ chức thi công:

Đối với toàn bộ các nội dung từ Mục 2.2 đến Mục 2.9, nhà thầu chỉ được đánh giá đạt khi E-HSDT có thuyết minh biện pháp thi công chi tiết và có bộ bản vẽ biện pháp thi công tương ứng cho từng hạng mục. Bản vẽ phải sử dụng đúng nền hồ sơ thiết kế của gói thầu, thể hiện lý trình, mặt bằng, trắc dọc, trắc ngang, mặt cắt điển hình, chi tiết cấu tạo, trình tự và phạm vi thi công; không chấp nhận bản vẽ chung chung hoặc chỉ nêu cam kết.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trình, chuẩn bị hiện trường		
2.1.1. Tổ chức mặt bằng công trường	Có thuyết minh và sơ đồ tổ chức mặt bằng công trường phù hợp với điều kiện thực tế của tuyến Hồ Xuân Hương, thể hiện tối thiểu: phạm vi rào chắn; kho bãi tập kết vật liệu; khu tập kết cấu kiện; vị trí máy móc chủ yếu; khu vực đổ thải tạm; lối ra vào công trường; cấp điện, cấp nước, thoát nước tạm; thông tin liên lạc; phòng cháy chữa cháy; vị trí phục vụ kiểm tra chất lượng và vệ sinh công trường. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.1.2. Công tác tiếp nhận mặt bằng, mốc tuyến và công trình hiện hữu	Có trình bày trình tự tiếp nhận mặt bằng; kiểm tra, khôi phục tìm tuyến, mốc lý trình, cao độ; rà soát hiện trạng mặt đường BTXM cũ, cống hiện hữu, rãnh hiện hữu, vị trí nhà dân, công trình lân cận và phạm vi từng đoạn tuyến. - Có biện pháp xác định và khoanh vùng các công trình hạ tầng hiện hữu như cáp quang, ống cấp nước, đường dây điện 22kV/0,4kV, trạm biến áp, cột chiếu sáng và các vị trí phải bảo vệ hoặc di dời. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.1.3. Sơ đồ vận chuyển vật liệu, đổ thải và tổ chức mũi thi công	Có thuyết minh phương án vận chuyển vật liệu, cấu kiện, bê tông nhựa, thiết bị và đất thải; xác định rõ tuyến vận chuyển, vị trí bãi tập kết, bãi đổ thải, nguyên tắc che chắn và vệ sinh phương tiện; có bố trí mũi thi công hợp lý giữa các hạng mục đường, thoát nước, tường chắn, mương cáp kỹ thuật và điện. - Phương án vận chuyển không làm cản trở giao thông hiện hữu, phù hợp với tiến độ và điều kiện địa hình dốc, mưa nhiều của khu vực Măng Đen. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.1.4. Bảo vệ công trình hiện hữu và công trình lân cận	Có biện pháp riêng đối với nhà dân, tường rào, công trình phụ trợ, cây xanh, hạ tầng kỹ thuật ngầm/nổi, cột điện, hộp công tơ, đường ống cấp nước và các hạng mục an toàn giao thông hiện hữu; nêu rõ trình tự đào thăm dò, biện pháp chống sụt trượt, chống va	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	chạm, giám sát chuyển vị/lún nứt và biện pháp khắc phục khi xảy ra hư hỏng. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.2. Thi công nền đường, mặt đường và vượt nối nút giao, đường dân sinh		
2.2.1. Phá dỡ hiện trạng, vết hữu cơ, đào nền và đào khuôn đường	Có thuyết minh chi tiết công tác phá dỡ mặt đường BTXM hiện trạng, xúc bốc, vận chuyển phế thải; vết hữu cơ; đào nền đường, đào khuôn đường, đào rãnh; kiểm soát phạm vi đào, cao độ đáy đào, chống sạt lở mép đào và thoát nước tạm trong quá trình thi công. - Có biện pháp tổ chức thi công không làm hư hỏng công trình hiện hữu và bảo đảm lưu thông an toàn tại các vị trí đang đào mở. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.2.2. Xử lý khuôn đường, đắp nền K=0,95 và K=0,98	Có thuyết minh biện pháp cày xới, xử lý khuôn đường, lu lèn K98, đắp nền từng lớp, kiểm soát độ ẩm, chiều dày lớp đắp, số lượt lu, kiểm tra độ chặt $K=0,95/K=0,98$; có biện pháp thi công mái taluy, chống xói và duy trì thoát nước trong suốt quá trình đắp. - Thuyết minh phải nêu rõ phạm vi áp dụng cho từng đoạn tuyến, vị trí đắp nền mới và vị trí hoàn trả sau thi công cống, thoát nước hoặc mương cấp. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.2.3. Thi công móng cấp phối đá dăm, tạo nhám mặt đường cũ và kết cấu chuyển tiếp	Có thuyết minh biện pháp thi công móng cấp phối đá dăm lớp dưới và lớp trên; quy trình kiểm soát thành phần hạt, độ ẩm, chiều dày, cao độ, độ chặt; biện pháp tạo nhám mặt đường cũ và xử lý chỗ tiếp giáp giữa phần mở rộng, phần cải tạo và kết cấu hiện hữu. - Có chỉ dẫn cụ thể đối với các đoạn trong phạm vi mặt đường hiện trạng và các cặp mở rộng hai bên theo bản vẽ thiết kế. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.2.4. Thi công lớp dính bám/thấm bám và mặt đường bê tông nhựa	Có thuyết minh chi tiết biện pháp tưới nhựa dính bám/thấm bám; sản xuất, vận chuyển, rải, lu lên bê tông nhựa BTNC12,5/BTNC19; kiểm soát nhiệt độ hỗn hợp, nhiệt độ rải, thời gian vận chuyển, trình tự lu, mối nối dọc-ngang, chiều dày lu lên, độ bằng phẳng và công tác bảo vệ lớp mới thi công. - Có biện pháp phù hợp với cự ly vận chuyển bê tông nhựa, điều kiện thời tiết và giao thông trên tuyến. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.2.5. Biện pháp riêng cho đoạn sửa chữa, cải tạo mặt đường Km0+394.22 - Km0+565.04	Có thuyết minh biện pháp thi công riêng cho đoạn sửa chữa, cải tạo mặt đường từ Km0+394.22 đến Km0+565.04, là đoạn có địa hình dốc lớn; phải làm rõ trình tự bóc dỡ/xử lý mặt đường cũ, thi công móng và bê tông nhựa, duy trì giao thông, thoát nước tạm, chống trôi vật liệu, chống trượt máy và an toàn trong điều kiện mưa. - Có sơ đồ phân đoạn, phân làn hoặc cuốn chiếu riêng cho đoạn này. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.2.6. Thi công vượt nổi nút giao, đường dân sinh	Có thuyết minh biện pháp thi công các vị trí vượt nổi nút giao, đường dân sinh; làm rõ cách xử lý nền, khuôn đường, kết cấu mặt đường, cao độ, độ dốc ngang, khả năng thoát nước, bảo đảm êm thuận và an toàn khi khai thác. - Có bản vẽ chi tiết các vị trí vượt nổi điển hình, thể hiện phạm vi vượt nổi và giải pháp hoàn trả sau thi công. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.3. Thi công bó vỉa, bó nền và vỉa hè		
2.3.1. Thi công bó vỉa đá granite, móng bó vỉa và lớp đệm	Có thuyết minh biện pháp thi công bó vỉa đá granite KT(14x20x100)cm, đá đệm, vữa xi măng M100, bê tông móng bó vỉa M250, ván khuôn và công tác lắp đặt; làm rõ trình tự vận chuyển, bốc xếp, căn chỉnh tim tuyến, cao độ, khe mạch, bảo vệ cạnh đá và xử lý vị trí cong/góc/nối tiếp. - Có bản vẽ chi tiết bó vỉa của gói thầu và phạm vi bố trí theo bình đồ vỉa hè. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.3.2. Thi công vỉa hè lát đá granite và bó nền vỉa hè	Có thuyết minh biện pháp thi công vỉa hè lát đá granite KT(15x15x3)cm xếp so le; lớp vữa lót M100 dày 2cm; bê tông móng đá 2x4 mác 200; bó nền bê tông M150; kiểm soát độ dốc ngang, cao độ, tiếp giáp bó vỉa, tiếp giáp nhà dân, hồ ga, cửa thu và vị trí giao cắt.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	- Có bản vẽ chi tiết vỉa hè, bó nền, các mặt cắt điển hình của đoạn 1 và đoạn 2 theo hồ sơ thiết kế. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.4. Thi công công ngang và công trình thoát nước ngang		
2.4.1. Biện pháp xử lý công hiện trạng và thi công cống tròn D100	Có thuyết minh biện pháp xử lý các cống hiện trạng, bao gồm cống bản tại Km0+113.64 và Km0+942.88 phải phá dỡ; cống tròn D100 tại Km0+638.29 tận dụng và nối hạ lưu 1m; cống tròn D100 tại Km0+909.68 thi công mới. - Thuyết minh phải làm rõ công tác khảo sát hiện trạng, đào mở, dẫn dòng tạm, chống sập thành, bảo vệ giao thông và trình tự phá dỡ/lắp đặt tương ứng từng vị trí. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.4.2. Đào móng, lắp đặt ống cống, nối ống và thi công hạ lưu	Có thuyết minh biện pháp đào móng cống, xử lý nền, thi công lớp đá đệm, lắp đặt ống cống bằng cầu, nối ống, quét nhựa/mỗi nối chống thấm, đắp trả và lu lên sau cống; thi công tường đầu, tường cánh, chân khay, rọ đá chống xói, hoàn trả móng mặt đường và móng cấp phối đá dăm tại các vị trí bị ảnh hưởng. - Có bản vẽ biện pháp thi công mặt bằng, mặt cắt và trình tự từng bước. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.5. Thi công hệ thống thoát nước mưa dọc tuyến		
2.5.1. Thi công hố ga, đà kiềng, cửa thu nước, van lật ngăn mùi, lưới chắn rác và tấm đan hố ga	Có thuyết minh biện pháp thi công hố ga, thân hố ga, đà kiềng, cửa thu nước, van lật ngăn mùi, lưới chắn rác, tấm đan hố ga các loại; làm rõ trình tự thi công, cốt thép, thép tấm, bê tông, ván khuôn, lắp đặt cấu kiện đúc sẵn, cao độ miệng hố ga/cửa thu, liên kết với cống dọc và khả năng thoát nước. - Có bản vẽ biện pháp thi công phù hợp với bình đồ, trắc dọc thoát nước mưa và các chi tiết cấu tạo của gói thầu. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.5.2. Thi công cống dọc bê tông ly tâm D800/D1000 và cửa xả	Có thuyết minh biện pháp thi công cống dọc bê tông ly tâm D800/D1000, bao gồm đào móng, đá đệm, lắp đặt ống, nối ống, kiểm soát độ dốc dọc, cao độ đáy cống, lắp trả và lu lèn; biện pháp thi công cửa xả tại các vị trí khoảng Km0+142.36 và Km0+579.63, đào dẫn dòng và chống xói khi xả ra ngoài tuyến. - Có bản vẽ biện pháp thể hiện đầy đủ mặt bằng, trắc dọc, chi tiết cửa xả và phạm vi hoàn trả mặt đường bị ảnh hưởng. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.5.3. Thi công rãnh dọc kín BTCT KT(60x60)cm lắp ghép và tấm đan KT(100x100x16)cm	Có thuyết minh biện pháp thi công rãnh dọc kín BTCT KT(60x60)cm lắp ghép, đệm cát/đá, lắp dựng cấu kiện, xử lý mối nối, tấm đan rãnh, kiểm soát cao độ, độ dốc dọc, mặt bằng hẹp và giao cắt với các vị trí ra vào. - Bản vẽ biện pháp phải thể hiện phạm vi bố trí rãnh dọc kín trên đoạn tuyến theo hồ sơ thiết kế, đặc biệt khu vực khoảng Km0+646.67 - Km0+910.18.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	- Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.5.4. Thi công rãnh kín KT(30x30)cm đổ tại chỗ và tấm đan KT(50x50x10)cm	Có thuyết minh biện pháp thi công rãnh kín KT(30x30)cm đổ tại chỗ, lớp đệm móng, ván khuôn, bê tông thân rãnh, tấm đan lắp ghép; nêu rõ biện pháp thi công tại vị trí ngấn, hẹp, sát mép đường hoặc giao cắt dân sinh, bảo đảm an toàn và không ứ đọng nước. - Có bản vẽ chi tiết rãnh 30x30, tấm đan, điểm đầu nối với rãnh 60x60 hoặc cửa thu/hố ga theo bản vẽ gói thầu. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.6. Thi công tường chắn taluy, gia cố mái taluy và lan can		
2.6.1. Thi công tường chắn taluy âm bằng bê tông đoạn 1 và đoạn 2	Có thuyết minh biện pháp thi công tường chắn taluy âm bằng bê tông đoạn 1 (L=45,4m; H=2,0m) và đoạn 2 (L=23,6m; H=2,0m và H=1,0m), bao gồm đào móng, bê tông lót, bê tông móng/thân, ván khuôn, ống PVC D90 thoát nước, vải địa kỹ thuật, đắp sau tường, bảo dưỡng và kiểm soát ổn định mái đào. - Bản vẽ biện pháp phải gắn với các đoạn lý trình khoảng Km0+117.98 - Km0+163.36 và Km0+194.25 - Km0+217.84. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.6.2. Thi công tường chắn taluy âm BTCT đoạn 3	Có thuyết minh biện pháp thi công tường chắn taluy âm BTCT đoạn 3 (L=222,0m; H=1,2m), làm rõ công tác gia công, lắp dựng cốt thép; bê tông thân và móng; chốt thép mạ kẽm; lớp bitum/sơn đáy; mũ nhựa D90; ống thoát nước; vải địa kỹ thuật; trình tự đắp sau tường và kiểm soát ổn định taluy trong suốt quá trình thi công. - Bản vẽ biện pháp phải gắn với đoạn lý trình khoảng Km0+671.83 - Km0+893.82. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.6.3. Thi công gia cố mái taluy âm bằng tấm đan	Có thuyết minh biện pháp thi công gia cố mái taluy âm khu vực khoảng Km0+634.90 - Km0+646.37 bằng tấm đan bê tông đá 1x2 M200 KT(40x40x5)cm; liên kết thép móc D4 và vữa M100; khóa mái BT M150; chân khay BT M150 trên lớp đệm đá dăm; biện pháp chống trượt mái trong mùa mưa và tổ chức thi công an toàn sát mép đường. - Có bản vẽ mặt bằng và chi tiết ốp mái taluy của gói thầu. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.6.4. Thi công lan can mạ kẽm và liên kết chân trụ	Có thuyết minh biện pháp gia công, lắp dựng lan can thép mạ kẽm, trụ D60, thanh 30x30, thanh 12x12, bản liên kết, bulông liên kết, nút bịt đầu ống; trình tự lắp dựng, bảo vệ lớp mạ kẽm, căn chỉnh thẳng đứng, kiểm soát vị trí liên kết với đỉnh tường chắn hoặc vị trí thiết kế. - Có bản vẽ chi tiết lan can và liên kết chân trụ theo hồ sơ thiết kế của gói thầu. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.7. Thi công hệ thống mương cáp kỹ thuật và di dời, lắp đặt lại đường ống cấp nước hiện trạng		
2.7.1. Di dời, lắp đặt lại đường ống cấp nước hiện trạng	Có thuyết minh biện pháp khảo sát, cô lập, đào mở, bảo vệ và di dời/lắp đặt lại đường ống cấp nước hiện trạng; nêu rõ trình tự phối hợp với đơn vị quản lý, biện pháp cấp nước tạm (nếu cần), kiểm soát rò rỉ và biện pháp hoàn trả mặt bằng, kết cấu bị ảnh hưởng. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.7.2. Thi công tuyến ống mương cáp kỹ thuật	Có thuyết minh biện pháp đào rãnh, lắp đặt ống nhựa gân xoắn HDPE các cỡ, đắp cát móng đường ống, lát gạch thẻ, lắp đặt ống thép tráng kẽm D141/D168, khoan luồn qua đường, bố trí lớp bảo vệ, lấp trả và hoàn trả kết cấu; làm rõ biện pháp xử lý tại vị trí vượt đường, vị trí giao cắt hạ tầng hiện hữu và vị trí hẹp. - Có bản vẽ biện pháp thi công mặt bằng, mặt cắt đào rãnh, mặt cắt vượt đường và chi tiết hoàn trả. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.7.3. Thi công hố ga mương cáp kỹ thuật và tấm đan lắp ghép	Có thuyết minh biện pháp thi công hố ga mương cáp kỹ thuật, tấm đan lắp ghép, cốt thép, thép tấm, bê tông móng/thân, chống thấm, cao độ đỉnh nắp và liên kết với tuyến ống; nêu rõ biện pháp kiểm soát chất lượng, lắp đặt cấu kiện, an toàn hố mở và hoàn trả sau khi lắp đặt.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	- Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.8. Thi công hệ thống điện chiếu sáng và hoàn trả lưới điện trung áp, hạ áp		
2.8.1. Thi công móng cột, hồ ga kỹ thuật chiếu sáng, mương cáp và ống bảo vệ cáp	Có thuyết minh biện pháp thi công móng cột điện chiếu sáng, hồ ga kỹ thuật, mương cáp nền đất, ống nhựa xoắn phi 65/50, ống thép D60-2,3mm qua đường; nêu rõ độ sâu chôn cáp, trình tự đào rãnh, chống sạt thành, lớp lót/bảo vệ, hoàn trả vỉa hè và phần mặt đường bị ảnh hưởng. - Biện pháp phải bám theo quy mô hệ thống chiếu sáng ngầm toàn tuyến dài khoảng 0,968km. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.8.2. Lắp dựng cột thép, cần đèn, bộ đèn LED và tủ điều khiển chiếu sáng	Có thuyết minh biện pháp lắp dựng 32 cột thép côn tròn 6m, cần đèn một nhánh/hai nhánh, 33 bộ đèn LED 150W, bảng điện cửa trụ, xà đỡ tủ và 01 tủ điều khiển chiếu sáng; nêu rõ trình tự cầu lắp, căn chỉnh độ thẳng đứng, bảo vệ bề mặt mạ kẽm, lắp đặt phần cơ khí và điện tại cửa cột/tủ, chạy thử và bàn giao. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.8.3. Kéo rải, luồn, đấu nối cáp và đóng điện hệ thống chiếu sáng	Có thuyết minh biện pháp kéo rải, luồn, đấu nối cáp CVV/DSTA 4x10mm², cáp CVV 4x35mm², dây lên đèn VCmT 3x2,5mm², làm đầu cáp, đánh số cột, kiểm tra cách điện, đo điện trở tiếp địa, thử	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	không tải/có tải, cân pha, cài đặt chế độ điều khiển của tủ và các bước đóng điện an toàn. - Có sơ đồ một sợi và bản vẽ biện pháp đấu nối, luận cấp, cửa cột, tủ điều khiển của gói thầu. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.8.4. Thi công tiếp địa, kiểm tra điện trở và an toàn điện cho hệ thống chiếu sáng	Có thuyết minh biện pháp thi công tiếp địa R-1C, tiếp địa lặp lại R-4C, nối đất an toàn cho cột, tủ và thiết bị; nêu rõ phương pháp đo điện trở tiếp địa, lập biên bản thí nghiệm, biện pháp chống điện giật, tiếp địa tạm trong thi công và bảo vệ điểm đấu nối. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.8.5. Tháo dỡ, di dời, hoàn trả đường dây 22kV và 0,4kV hiện hữu	Có thuyết minh biện pháp tháo dỡ, di dời, hoàn trả đường dây trung áp 22kV và hạ áp 0,4kV hiện hữu bị ảnh hưởng bởi thi công; phải làm rõ phương án hotline hoặc cắt điện, trình tự chuyển tải/đấu nối, biện pháp bảo đảm cấp điện, an toàn điện, phối hợp với đơn vị quản lý vận hành và bảo vệ tài sản hiện hữu. - Thuyết minh phải gắn với các vị trí trụ bị ảnh hưởng theo hồ sơ thiết kế, bao gồm các vị trí 477KPL-56/9, 477KPL-56/11 và 477KPL-56/14. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
	Có thuyết minh biện pháp tháo lắp lại hộp công tơ 1CT, 4CT, công tơ đo xa, cần đèn + chóa đèn, phụ	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.8.6. Tháo lắp lại hộp công tơ, cần đèn/chóa đèn và phụ kiện ABC	kiện ABC, khóa treo, khóa néo và các phụ kiện liên quan; nêu rõ phương án bảo quản, nhận dạng, nghiệm thu bàn giao và bảo đảm cấp điện an toàn trong suốt quá trình thực hiện. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.9. Thi công hạng mục an toàn giao thông hoàn thiện		
2.9.1. Thi công vạch sơn, gờ giảm tốc, biển báo và cột biển báo	Có thuyết minh biện pháp thi công vạch sơn tìm đường, vạch gờ giảm tốc, biển báo tam giác/tròn/chữ nhật, cột biển báo, móng biển báo, thép neo chân cột và tận dụng/di dời biển tên đường hiện hữu; nêu rõ trình tự thi công sau cùng, biện pháp định vị theo bản vẽ, bảo vệ lớp sơn và bề mặt phản quang. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.9.2. Thi công đinh phản quang, hoàn thiện ATGT và bảo vệ thành phẩm	Có thuyết minh biện pháp khoan tạo lỗ, gắn đinh phản quang bằng vật liệu kết dính thích hợp, hoàn thiện lan can, thu hồi rào chắn tạm, vệ sinh mặt đường và bàn giao khai thác; nêu rõ trình tự bảo vệ thành phẩm, tránh hư hỏng do phương tiện hoặc thi công chổng chéo của các hạng mục khác. - Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
	Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thực hiện gói thầu	Đề xuất thời gian thực hiện gói thầu không vượt quá 450 ngày và có xét đến yếu tố mùa mưa, địa hình dốc, công tác cắt điện/đầu nối và điều kiện duy trì giao thông trong quá trình thi công.	Đạt
	Đề xuất thời gian thực hiện gói thầu vượt quá 450 ngày hoặc không thể hiện cơ sở tổ chức thi công bảo đảm tính khả thi.	Không đạt
3.2. Biểu đồ tổng tiến độ và đường găng	Có biểu đồ tổng tiến độ hợp lý, khả thi; thể hiện rõ thời điểm triển khai, trình tự và mối quan hệ giữa các hạng mục: đường, thoát nước, tường chắn, gia cố taluy, mương cáp kỹ thuật, di dời ống cấp nước, điện chiếu sáng, hoàn trả điện 22kV/0,4kV, ATGT; có xác định đường găng hoặc các công việc không chế tiến độ.	Đạt
	Không có biểu đồ tổng tiến độ; hoặc biểu đồ không khả thi; hoặc không thể hiện mối liên hệ giữa các hạng mục chính của gói thầu.	Không đạt
3.3. Phân đoạn và mũi thi công	Có sơ đồ phân đoạn, bố trí mũi thi công và kế hoạch triển khai cuốn chiếu theo từng khu vực; làm rõ các đoạn phải tổ chức riêng như đoạn cải tạo Km0+394.22 - Km0+565.04, khu vực cống/rãnh/tường chắn, khu vực di dời điện và khu vực mương cáp kỹ thuật.	Đạt
	Không có sơ đồ phân đoạn/mũi thi công hoặc có nhưng không phù hợp với đặc điểm tuyến và biện pháp thi công đã đề xuất.	Không đạt
3.4. Biểu đồ huy động lao động trực tiếp	Có biểu đồ huy động lao động trực tiếp theo giai đoạn; thể hiện số lượng lao động phù hợp với từng nhóm công việc và không mâu thuẫn với tiến độ, mặt bằng, tổ chức giao thông và khối lượng thi công.	Đạt
	Không có biểu đồ huy động lao động trực tiếp hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với tiến độ và biện pháp thi công.	Không đạt
3.5. Biểu đồ huy động vật tư, vật liệu, cấu kiện và thiết bị lắp đặt	Có biểu đồ huy động vật tư, vật liệu, cấu kiện và thiết bị lắp đặt chủ yếu; thể hiện được thời điểm cung ứng cho các hạng mục đường, thoát nước, tường chắn,	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	mương cáp kỹ thuật, điện chiếu sáng và ATGT; phù hợp với cự ly vận chuyển và kế hoạch thi công.	
	Không có biểu đồ huy động vật tư, vật liệu, cấu kiện và thiết bị lắp đặt hoặc có nhưng không khả thi, không phù hợp với tiến độ.	Không đạt
3.6. Biểu đồ huy động máy móc, thiết bị thi công	Có biểu đồ huy động máy móc, thiết bị thi công hợp lý, phù hợp với từng thời kỳ và từng hạng mục; thể hiện được các thiết bị đặc thù như cầu lắp cấu kiện, máy rải/lu bê tông nhựa, thiết bị khoan luồn, thiết bị kéo cáp, thiết bị đo điện và thiết bị bảo đảm giao thông.	Đạt
	Không có biểu đồ huy động máy móc, thiết bị hoặc có nhưng không phù hợp với khối lượng, trình tự và biện pháp thi công.	Không đạt
3.7. Biện pháp duy trì tiến độ trong mùa mưa và trong thời gian cắt điện/đầu nổi	Có biện pháp cụ thể duy trì tiến độ khi gặp mưa lớn, nền đất ẩm ướt, taluy dốc, đào sâu hoặc khi thực hiện cắt điện/hotline để di dời, hoàn trả lưới điện; làm rõ các giải pháp dự phòng, điều chuyển mũi thi công, bảo vệ vật liệu và tổ chức thi công thay thế.	Đạt
	Không có biện pháp duy trì tiến độ trong điều kiện bất lợi hoặc biện pháp đề xuất không khả thi.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Sơ đồ tổ chức công tác quản lý chất lượng	Có sơ đồ tổ chức công tác quản lý chất lượng rõ ràng; nêu trách nhiệm, quyền hạn, mối quan hệ kiểm tra - nghiệm thu - báo cáo giữa các bộ phận thi công, kiểm tra, thí nghiệm, nghiệm thu nội bộ và bàn giao.	Đạt
	Không trình bày đầy đủ, không hợp lý hoặc không nêu.	Không đạt
4.2. Kế hoạch kiểm tra, lấy mẫu, thí nghiệm vật liệu đầu vào	Có kế hoạch kiểm tra, lấy mẫu và thí nghiệm vật liệu đầu vào cho từng nhóm vật liệu chủ yếu; nêu tiêu chí chấp nhận, tần suất kiểm tra, hồ sơ minh chứng và trình tự xử lý vật liệu không phù hợp.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu như trên.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.3. Kiểm soát chất lượng các hạng mục nền, móng, mặt đường, vỉa hè	Có quy trình kiểm soát chất lượng đối với nền đường, khuôn đường, cấp phối đá dăm, bê tông nhựa, bó vỉa, bó nền, vỉa hè; nêu rõ nội dung kiểm soát hình học, chiều dày, cao độ, độ dốc, độ chặt, nhiệt độ, độ bằng phẳng, khe nối và hồ sơ nghiệm thu tương ứng.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu như trên.	Không đạt
4.4. Kiểm soát chất lượng cống, rãnh, hố ga, tường chắn, gia cố taluy và mương cấp kỹ thuật	Có quy trình kiểm soát chất lượng đối với cống ngang, cống dọc, rãnh kín, hố ga, cửa thu, tường chắn, gia cố mái taluy, hố ga mương cấp kỹ thuật, ống HDPE/ống thép; làm rõ kiểm soát nền móng, cấu kiện đúc sẵn, mối nối, cốt thép, bê tông, cao độ đáy công trình, độ dốc thoát nước và khả năng khai thác.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu như trên.	Không đạt
4.5. Kiểm soát chất lượng vật tư, thiết bị điện và thử nghiệm trước đóng điện	Có kế hoạch kiểm soát chất lượng vật tư, thiết bị điện chiếu sáng và lưới điện hoàn trả; nêu rõ công tác kiểm tra xuất xưởng/đầu vào, kiểm tra lắp đặt, đo cách điện, đo điện trở tiếp địa, kiểm tra cân pha, chạy thử, nghiệm thu trước khi đóng điện và bàn giao vận hành.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu như trên.	Không đạt
4.6. Bảo quản vật liệu, cấu kiện, thiết bị và công trình khi mưa bão	Có biện pháp bảo quản vật liệu, cấu kiện, thiết bị và công trình khi gặp mưa bão; nêu rõ giải pháp che phủ, thoát nước, kê đệm, bảo vệ kết cấu vừa thi công, bảo vệ cáp, tủ điện, thiết bị chiếu sáng, cấu kiện đúc sẵn, vật liệu hoàn thiện và thành phẩm an toàn giao thông.	Đạt
	Không có biện pháp bảo quản hoặc biện pháp không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
4.7. Bảo đảm chất lượng, an toàn đối với công trình hiện hữu và công trình lân cận	Có cam kết và biện pháp kiểm soát để không làm thay đổi hiện trạng, không làm hư hỏng hoặc gây lún nứt công trình hiện hữu, công trình lân cận, hạ tầng kỹ thuật hiện hữu; có biện pháp kiểm tra, ghi nhận hiện trạng và khắc phục nếu gây ảnh hưởng do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	Không cam kết hoặc cam kết, biện pháp đưa ra không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.8. Hồ sơ nghiệm thu, nhật ký, bản vẽ hoàn công và hồ sơ hoàn thành	Có kế hoạch lập nhật ký, biên bản nghiệm thu, hồ sơ thí nghiệm, hồ sơ vật liệu, bản vẽ hoàn công, hồ sơ hoàn thành công trình theo từng hạng mục; bảo đảm tính liên tục, khả năng truy xuất và phục vụ nghiệm thu bàn giao.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu như trên.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường và biện pháp bảo đảm an toàn giao thông đường bộ trong quá trình thi công xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. An toàn lao động chung trên công trường	Có biện pháp an toàn lao động phù hợp với biện pháp tổ chức thi công; nêu rõ quản lý khu vực nguy hiểm, huấn luyện an toàn, trang bị bảo hộ, kiểm tra thiết bị, biển báo nội bộ công trường, tổ chức cứu hộ và xử lý tai nạn lao động.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc biện pháp không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
5.2. An toàn đối với hố đào, cống, rãnh, tường chắn, gia cố taluy và công tác lắp dựng	Có biện pháp riêng cho đào rãnh, đào móng cống, hố ga, đào sâu cạnh taluy, thi công tường chắn, gia cố mái taluy, khoan luồn, lắp dựng cấu kiện/cột/lan can; nêu rõ chống sập thành, chống trượt, hạn chế tải trọng sát mép đào, bảo vệ người đi đường và công nhân làm việc ở vị trí nguy hiểm.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu như trên.	Không đạt
5.3. An toàn điện, cắt điện/hotline và thi công hệ thống điện	Có biện pháp an toàn điện cho công tác kéo cáp, đấu nối, thử điện, lắp tủ, lắp đèn, thi công tiếp địa và di dời/hoàn trả lưới điện 22kV, 0,4kV; làm rõ quy trình xin cắt điện hoặc phối hợp thi công hotline, khoảng cách an toàn, tiếp địa tạm, treo biển cấm đóng điện và kiểm soát người không nhiệm vụ vào khu vực điện.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu như trên.	Không đạt
5.4. Phòng cháy, chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy phù hợp với kho bãi, khu vực chứa nhiên liệu, máy móc, công tác hàn	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	cắt, công tác điện và khu vực tập kết vật tư; có phương án xử lý sự cố cháy, nổ và trang bị phương tiện chữa cháy cục bộ.	
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc biện pháp không phù hợp.	Không đạt
5.5. Vệ sinh môi trường, quản lý chất thải và thoát nước tạm	Có biện pháp kiểm soát bụi, bùn đất, tiếng ồn, rung, nước thải, vật liệu rơi vãi, phế thải phá dỡ, rác thải sinh hoạt; có biện pháp thoát nước tạm, không để ứ đọng hoặc chảy bùn đất ra mặt đường, rãnh hiện hữu và khu dân cư; có kế hoạch vệ sinh, thu dọn, hoàn trả mặt bằng sau thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc biện pháp không đầy đủ, không rõ ràng.	Không đạt
5.6. Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông đường bộ trong quá trình thi công xây dựng	Trình bày đầy đủ các nội dung theo Phụ lục tiêu chuẩn đánh giá biện pháp bảo đảm an toàn giao thông đường bộ trong quá trình thi công xây dựng kèm theo; hồ sơ ATGT phải bám đúng hiện trạng, lý trình, hạng mục và bản vẽ của gói thầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu của Phụ lục hoặc trình bày chung chung, không gắn với gói thầu.	Không đạt
5.7. Ứng phó mưa lớn, sạt lở, ùn tắc giao thông và sự cố công trường	Có kịch bản ứng phó khi mưa lớn, sạt lở taluy, ngập cục bộ, ùn tắc giao thông, hư hỏng thiết bị thi công, mất điện, tai nạn giao thông hoặc sự cố công trình; nêu rõ trách nhiệm xử lý, phương tiện dự phòng, liên hệ phối hợp với cơ quan chức năng và thời gian khắc phục ban đầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu như trên.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

6. Bảo hành công trình:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Thời gian bảo hành công trình	Có cam kết thời gian bảo hành công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT; nêu rõ trách nhiệm bảo hành, thời hạn xử lý hư hỏng và phạm vi bảo hành đối với các hạng mục của gói thầu.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Không cam kết thời gian bảo hành hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

(Ghi chú: Nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, rõ ràng của các tài liệu thuộc nội dung đánh giá kỹ thuật. Các tài liệu nhà thầu cung cấp không đầy đủ, không rõ ràng, không gắn với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tiên lượng, lý trình, hạng mục cụ thể của gói thầu hoặc chỉ trình bày theo dạng minh họa chung chung thì được xem là không đáp ứng yêu cầu và E-HSDT bị loại. Nội dung này Bên mời thầu không làm rõ để hợp thức hóa các thiếu sót mang tính bản chất của hồ sơ.)

PHỤ LỤC
TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU
ĐỐI VỚI PHẦN BẢO ĐẢM AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
TRONG QUÁ TRÌNH THI CÔNG XÂY DỰNG

- 1. Căn cứ xây dựng tiêu chuẩn**
- Luật Đường bộ số 35/2024/QH15.
 - Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.
 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ hiện hành và các quy định kỹ thuật có liên quan.
 - Hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công công trình Nâng cấp, mở rộng đường Hồ Xuân Hương, xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi; các hạng mục nền, mặt đường, vỉa hè, thoát nước, mương cấp kỹ thuật, điện chiếu sáng, hoàn trả lưới điện trung áp/hạ áp và an toàn giao thông.

2. Yêu cầu nhà thầu phải nộp trong E-HSDT

STT	Tài liệu phải nộp	Nội dung tối thiểu phải thể hiện	Đánh giá
1	Thuyết minh biện pháp bảo đảm an toàn giao thông đường bộ trong quá trình thi công	Mô tả đầy đủ phương án duy trì giao thông, phân làn, phân luồng, báo hiệu tạm, rào chắn, đèn cảnh báo, người điều tiết, bảo vệ hố đào/cống/rãnh/taluy, tổ chức thi công theo giai đoạn, bảo đảm lối đi dân sinh, an toàn điện, phòng cháy chữa cháy, ứng phó sự cố, vệ sinh môi trường và hoàn trả hiện trạng.	Đạt / Không đạt
2	Bộ bản vẽ biện pháp bảo đảm an toàn giao thông đường bộ	Gồm tối thiểu: tổng mặt bằng tổ chức giao thông toàn tuyến; mặt bằng từng giai đoạn hoặc đoạn thi công điển hình; mặt cắt ngang tổ chức giao thông; chi tiết rào chắn - biển báo - đèn cảnh báo - vị trí trục chốt;	Đạt / Không đạt

STT	Tài liệu phải nộp	Nội dung tối thiểu phải thể hiện	Đánh giá
		chi tiết tại các vị trí xung yếu như nút giao, cống, rãnh, tường chắn, gia cố taluy, đoạn dốc lớn, khu vực thi công điện và mương cáp kỹ thuật.	
3	Tiến độ hoặc sơ đồ phân đoạn thi công gắn với tổ chức giao thông	Thể hiện thời gian, phạm vi chiếm dụng mặt đường, thời gian phân làn/phân luồng, chiều dài mũi thi công, giải pháp thi công ban ngày/ban đêm, biện pháp xử lý khi mưa hoặc lưu lượng phương tiện tăng cao.	Đạt / Không đạt
4	Bảng tổng hợp phương tiện, thiết bị và nhân sự phục vụ bảo đảm giao thông	Nêu tối thiểu số lượng/loại biển báo tạm, rào chắn, cọc tiêu/chóp nón, đèn chóp văng, đèn chiếu sáng, bộ đàm, người hướng dẫn giao thông, cán bộ an toàn, ca trực và nguyên tắc huy động/thay thế khi hư hỏng.	Đạt / Không đạt
5	Cam kết thủ tục pháp lý và phối hợp với cơ quan liên quan	Cam kết thực hiện đầy đủ các thủ tục chấp thuận, giấy phép thi công trên đường bộ đang khai thác, sử dụng tạm thời lòng đường/via hè (nếu có), bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ và phối hợp với chủ đầu tư, tư vấn giám sát, chính quyền địa phương, cơ quan quản lý đường bộ và lực lượng chức năng.	Đạt / Không đạt

Nhà thầu phải nộp thuyết minh và bộ bản vẽ biện pháp bảo đảm an toàn giao thông đường bộ trong quá trình thi công công trình phù hợp với Luật Đường bộ số 35/2024/QH15, Nghị định số 165/2024/NĐ-CP, quy chuẩn báo hiệu đường bộ hiện hành và phù hợp với hồ sơ thiết kế công trình. Nội dung biện pháp phải thể hiện rõ phương án duy trì giao thông, phân làn, phân luồng, hệ thống báo hiệu tạm, rào chắn, đèn cảnh báo, người điều tiết, bảo vệ vị trí nguy hiểm, bảo đảm lối đi dân sinh, an toàn điện, phòng cháy chữa cháy, ứng phó sự cố, vệ sinh môi trường và hoàn trả hiện trạng sau thi công. Không chấp nhận hồ sơ chỉ cam kết chung chung, không gắn với lý trình, hạng mục, hiện trạng cụ thể của công trình hoặc không thể hiện bản vẽ chi tiết tổ chức giao thông của chính gói thầu.

3. Tiêu chuẩn đánh giá phần thuyết minh biện pháp bảo đảm an toàn giao thông đường bộ

Nguyên tắc chung: Nội dung thuyết minh phải bám đúng hiện trạng, quy mô và hạng mục của tuyến Hồ Xuân Hương; không chấp nhận hồ sơ sao chép quy định nhưng không chỉ rõ phạm vi áp dụng cụ thể cho gói thầu này.

STT	Tiêu chí	Mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá ĐẠT	Kết quả
1	Nhận diện đặc điểm tuyến và	Nhà thầu phải nêu rõ tuyến dài khoảng 0,95km, gồm 02 đoạn; đoạn 1 từ đường Nguyễn Du đến đường Sư Vạn Hạnh, đoạn 2	Đạt / Không đạt

STT	Tiêu chí	Mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá ĐẠT	Kết quả
	phạm vi ảnh hưởng giao thông	từ đường Sư Vạn Hạnh đến hồ Đắc Ke; nhận diện đúng hiện trạng mặt đường BTXM cũ, các đoạn mặt đường hẹp, khu dân cư, lối ra vào nhà dân/cơ sở dịch vụ và phạm vi ảnh hưởng giao thông trong suốt quá trình thi công.	
2	Nhận diện các vị trí xung yếu và công trình hiện hữu	Phải chỉ rõ tối thiểu các vị trí xung yếu: cống hiện trạng Km0+113.64, cống D100 Km0+638.29, cống D100 Km0+909.68, cống bản hiện trạng Km0+942.88, đoạn sửa chữa Km0+394.22 - Km0+565.04, đoạn gia cố mái taluy khoảng Km0+634.90 - Km0+646.37, các đoạn tường chắn, đoạn rãnh dọc kín, khu vực thi công điện và mương cáp kỹ thuật; nhận diện đúng cấp quang, ống cấp nước, lưới điện, trạm biến áp và công trình lân cận cần bảo vệ.	Đạt / Không đạt
3	Phương án duy trì giao thông thông suốt, an toàn	Có phương án thi công theo giai đoạn hoặc cuốn chiếu; xác định rõ phân đường vẫn cho lưu thông trong từng giai đoạn; bảo đảm luôn có lối đi an toàn cho người và phương tiện, kể cả tại các đoạn đào khuôn đường, thi công rãnh, cống, tường chắn, mương cáp kỹ thuật và kéo cáp điện.	Đạt / Không đạt
4	Phân làn, phân luồng và thời gian tổ chức giao thông	Nêu rõ nguyên tắc phân làn theo từng chiều, trường hợp phân luồng sang tuyến khác (nếu có), thời gian áp dụng, khung giờ thi công, thời gian hạn chế giao thông và phương án khôi phục lưu thông khi kết thúc ca thi công hoặc khi xảy ra sự cố.	Đạt / Không đạt
5	Báo hiệu tạm, rào chắn, đèn cảnh báo và trực chốt	Xác định rõ loại báo hiệu tạm sẽ sử dụng, vị trí bố trí, cự ly cảnh báo, nguyên tắc lắp đặt theo quy chuẩn báo hiệu đường bộ hiện hành; có giải pháp bố trí rào chắn, đèn cảnh báo ban đêm, biển công trường, biển hạn chế tốc độ hoặc cảnh báo từ xa và bố trí trực chốt/người điều tiết tại vị trí cần thiết.	Đạt / Không đạt
6	Biện pháp bảo vệ vị trí nguy hiểm và công trình hiện hữu	Có biện pháp riêng cho hố đào, mép đường thi công, rãnh dọc, cống ngang, cống dọc, vị trí khoan luồn, vị trí lắp dựng cột và kéo cáp, khu vực tập kết vật liệu, máy móc đỗ chờ; có che chắn, chiếu sáng, cảnh báo, giới hạn phạm vi	Đạt / Không đạt

STT	Tiêu chí	Mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá ĐẠT	Kết quả
		tiếp cận và biện pháp bảo vệ công trình hiện hữu trong suốt thời gian thi công.	
7	Bảo đảm tiếp cận dân sinh, giao cắt và hoạt động đi lại của người dân	Nêu rõ biện pháp duy trì lối ra vào nhà dân, cơ sở kinh doanh, lối đi bộ, các đường nhánh và các vị trí giao cắt trong suốt quá trình thi công; không làm gián đoạn kéo dài việc đi lại của người dân; có giải pháp tạm thời khi thi công tại vị trí công, rãnh, bó hẹp mặt đường hoặc thi công điện.	Đạt / Không đạt
8	Bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ và hạ tầng kỹ thuật hiện hữu	Có biện pháp kiểm soát để không lấn chiếm, không làm hư hỏng công trình đường bộ, hệ thống thoát nước hiện hữu, biển báo, cột điện, cáp quang, ống cấp nước và các công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; nêu rõ biện pháp hoàn trả và khắc phục nếu bị ảnh hưởng.	Đạt / Không đạt
9	An toàn điện, phòng cháy chữa cháy và ứng phó sự cố	Có biện pháp an toàn điện, phương án cắt điện hoặc thi công hotline, trang bị chữa cháy cục bộ, biển cấm lửa và kịch bản xử lý ùn tắc, tai nạn, mưa lớn, sạt lở, hư hỏng thiết bị thi công, sự cố mất an toàn giao thông và sự cố điện.	Đạt / Không đạt
10	Môi trường, vệ sinh công trường và hoàn trả	Có giải pháp chống bụi, thu gom vật liệu rơi vãi, xử lý bùn đất và nước đọng, vệ sinh mặt đường, thu gom phế thải, thu hồi báo hiệu tạm, hoàn trả hiện trạng phân đường, vỉa hè, thoát nước và an toàn giao thông tạm sau khi kết thúc từng giai đoạn hoặc hoàn thành hạng mục.	Đạt / Không đạt
11	Cam kết thủ tục pháp lý và phối hợp với cơ quan liên quan	Nhà thầu phải cam kết tuân thủ Luật Đường bộ, Nghị định số 165/2024/NĐ-CP và quy định hiện hành; thực hiện đầy đủ thủ tục chấp thuận/giấy phép thi công trên đường bộ đang khai thác, sử dụng tạm lòng đường/vỉa hè (nếu có), đồng thời phối hợp với chủ đầu tư, tư vấn giám sát, chính quyền địa phương, cơ quan quản lý đường bộ và lực lượng chức năng theo phân cấp quản lý thực tế của tuyến.	Đạt / Không đạt

4. Tiêu chuẩn đánh giá phần bản vẽ biện pháp bảo đảm an toàn giao thông đường bộ

Yêu cầu chung: Bản vẽ phải đọc được, có tỷ lệ phù hợp, có ký hiệu - chú giải - lý trình, thể hiện thống nhất với thuyết minh và tiến độ; phải sử dụng đúng nền bản vẽ của gói thầu, không dùng sơ đồ minh họa chung.

STT	Tiêu chí bản vẽ	Mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá ĐẠT	Kết quả
1	Tổng mặt bằng tổ chức giao thông toàn tuyến	Thể hiện phạm vi công trường, chiều dài tuyến, hướng lưu thông hiện hữu, đoạn thi công, đoạn chuyển tiếp, vị trí biển báo/rào chắn/đèn cảnh báo/chốt trực, đường đi dân sinh, vị trí ra vào công trường và vị trí tập kết thiết bị - vật liệu ngoài phạm vi nguy hiểm.	Đạt / Không đạt
2	Mặt bằng tổ chức giao thông theo giai đoạn hoặc đoạn thi công điển hình	Mỗi giai đoạn phải thể hiện rõ phần đường còn lại cho giao thông, hướng đi của phương tiện, phạm vi chiếm dụng mặt đường, vị trí đóng/mở công trường, vị trí quay đầu hoặc điều tiết khi thi công cuốn chiếu; thể hiện được việc phối hợp giữa hạng mục đường, thoát nước, tường chắn, mương cáp kỹ thuật và điện.	Đạt / Không đạt
3	Mặt cắt ngang tổ chức giao thông	Thể hiện bề rộng phần đường thi công, phần đường cho lưu thông, vị trí rào chắn, khoảng cách an toàn đến hố đào/rãnh/cống/tường chắn/vật liệu, vị trí người điều tiết nếu có và giải pháp chiếu sáng/cảnh báo ban đêm.	Đạt / Không đạt
4	Chi tiết tại các vị trí xung yếu	Bắt buộc có bản vẽ chi tiết hoặc phóng to tại tối thiểu các vị trí: nút giao đầu tuyến với đường Nguyễn Du; khu vực cống bản hiện trạng Km0+113.64; đoạn sửa chữa Km0+394.22 - Km0+565.04; khu vực cống tròn D100 Km0+638.29; đoạn gia cố mái taluy khoảng Km0+634.90 - Km0+646.37; đoạn rãnh dọc kín khoảng Km0+646.67 - Km0+910.18; đoạn tường chắn khoảng Km0+671.83 - Km0+893.82; khu vực cống tròn D100 Km0+909.68; khu vực cống bản hiện trạng Km0+942.88; các vị trí di dời điện và đào mương cáp kỹ thuật qua đường.	Đạt / Không đạt
5	Chi tiết báo hiệu tạm, rào chắn, đèn cảnh báo và vị trí trực chốt	Có ký hiệu, kích thước, số lượng, hướng đặt và nguyên tắc bố trí báo hiệu tạm; có chú giải rõ ràng cho rào chắn cứng/mềm, cọc tiêu/chóp nón, đèn chóp vàng, biển công trường, biển hạn chế tốc độ hoặc biển cảnh báo từ xa; thể hiện giải pháp nhìn thấy được vào ban đêm.	Đạt / Không đạt
6	Bảng tổng hợp bố trí và khối lượng thiết bị bảo đảm giao thông	Có bảng tổng hợp tối thiểu các mục: biển báo tạm, rào chắn, đèn cảnh báo, cọc tiêu/chóp nón, biển thông tin công trường, vị trí trực chốt, ca trực và đoạn áp dụng; có đối chiếu với	Đạt / Không đạt

STT	Tiêu chí bản vẽ	Mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá ĐẠT	Kết quả
		phạm vi chiếm dụng mặt đường trong từng giai đoạn.	
7	Bản vẽ hoàn trả, thu hồi báo hiệu tạm và phục hồi hiện trạng	Có thể hiện nguyên tắc thu hồi rào chắn, biển báo tạm, đèn cảnh báo và trình tự hoàn trả hiện trạng lòng đường, vỉa hè, lối đi dân sinh, hệ thống thoát nước và an toàn giao thông sau khi hoàn thành từng giai đoạn thi công.	Đạt / Không đạt
8	Tính thống nhất giữa bản vẽ - thuyết minh - tiến độ	Lý trình, phạm vi chiếm dụng mặt đường, thời gian áp dụng, số lượng thiết bị bảo đảm giao thông và vị trí xung yếu phải thống nhất giữa bản vẽ, thuyết minh và tiến độ; không chấp nhận bản vẽ chỉ có hình minh họa chung, không có lý trình và không gắn với gói thầu.	Đạt / Không đạt

Tài liệu yêu cầu nộp kèm nhưng không dùng để chấm đạt/không đạt về kỹ thuật

Tài liệu	Nội dung HSDT nộp bổ sung
Bảng phân tích chi tiết đơn giá dự thầu	Yêu cầu nhà thầu nộp kèm để phục vụ quản lý hợp đồng đơn giá điều chỉnh, thương thảo, ký kết và thực hiện hợp đồng; không sử dụng làm tiêu chí đạt/không đạt về kỹ thuật.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phân chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSDT để so sánh, xếp hạng các E-HSDT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Không áp dụng.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.